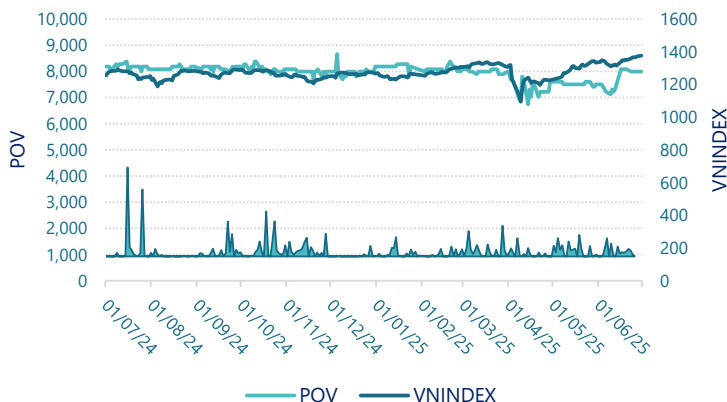




CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng (UPCOM: POV)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	8,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	8,662
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,737
SL cổ phiếu LH	12,499,612
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,050
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	104
P/E	8.8
EPS	941

DT thuần

Q2/25

1,093

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 77.0 | 7.6%

YoY: ▼204 | -15.7%

LN sau thuế

Q2/25

4.67

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.18 | 1015%

YoY: ▲ 2.23 | 91.3%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

0.6%

+/- YoY: ▲ 0.3%

DT thuần

6T 2025

2,109

tỷ VNĐ

YoY: ▼255 | -10.8%

LN sau thuế

6T 2025

4.16

tỷ VNĐ

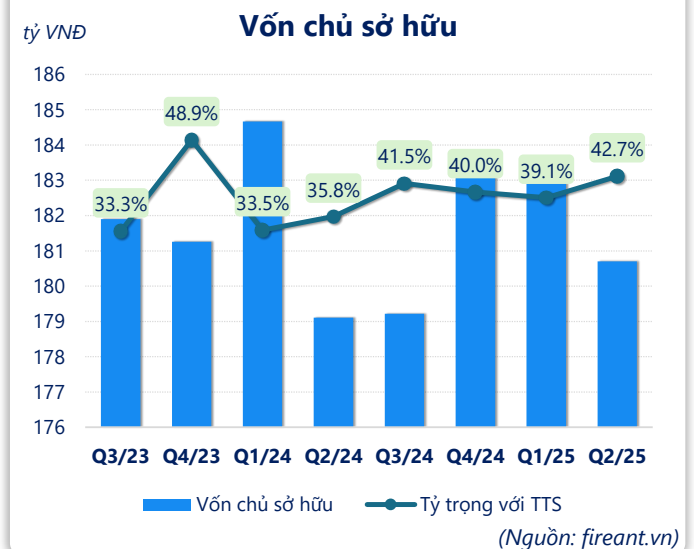
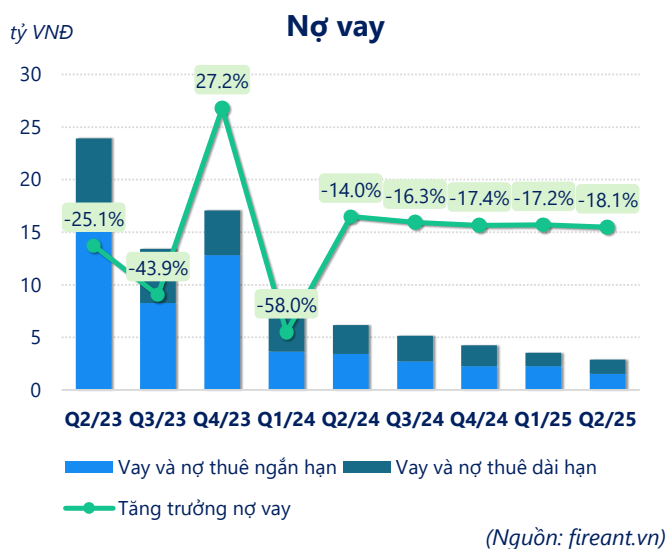
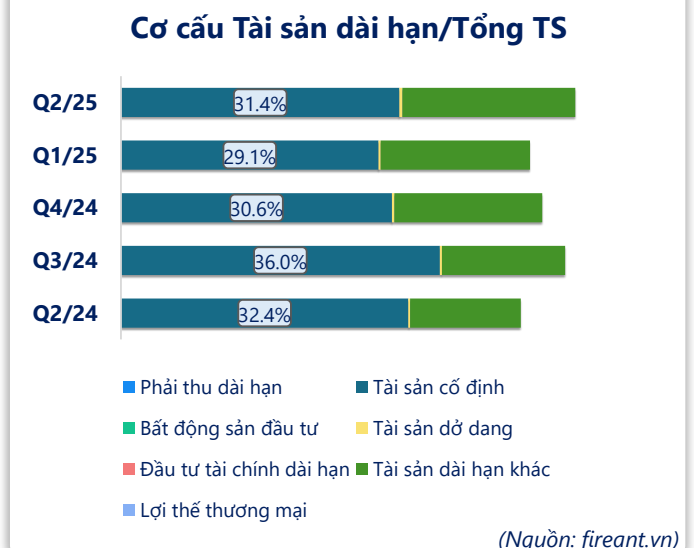
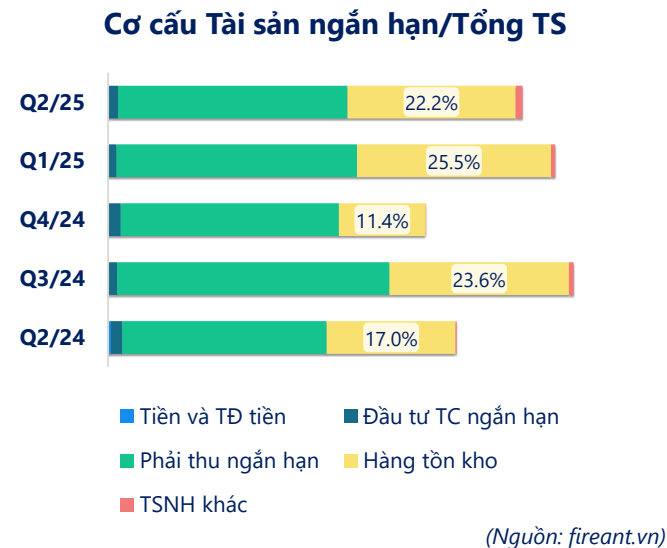
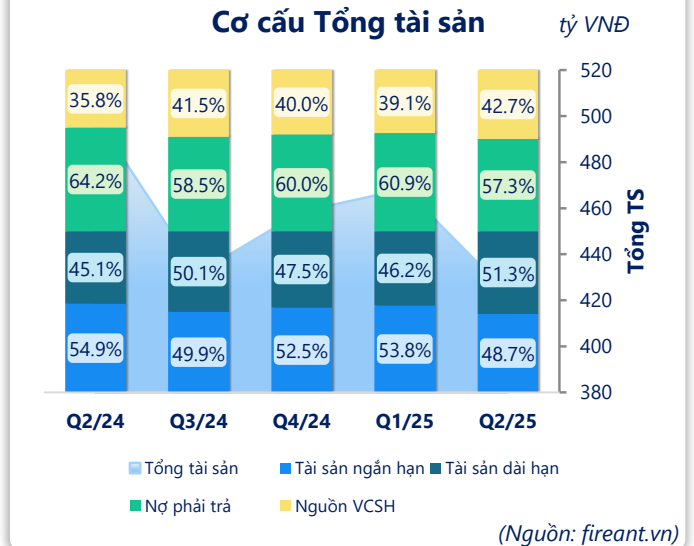
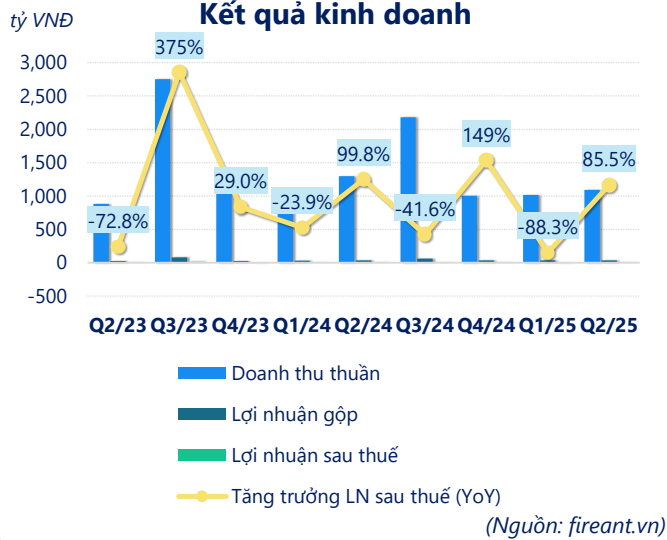
YoY: ▼1.57 | -27.4%

ROE

Q2/25

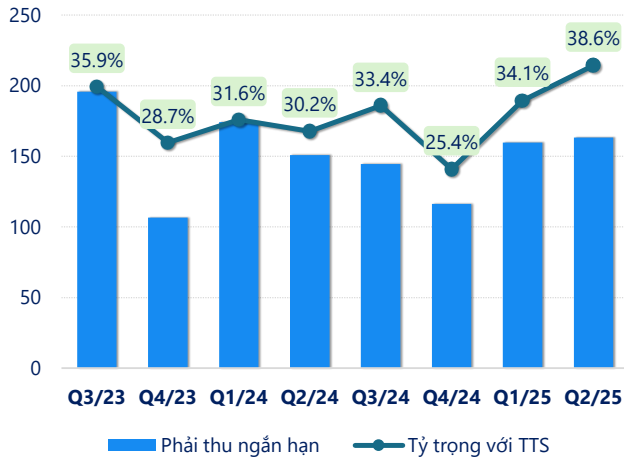
6.5%

+/- YoY: ▼ 4.9%



tỷ VNĐ

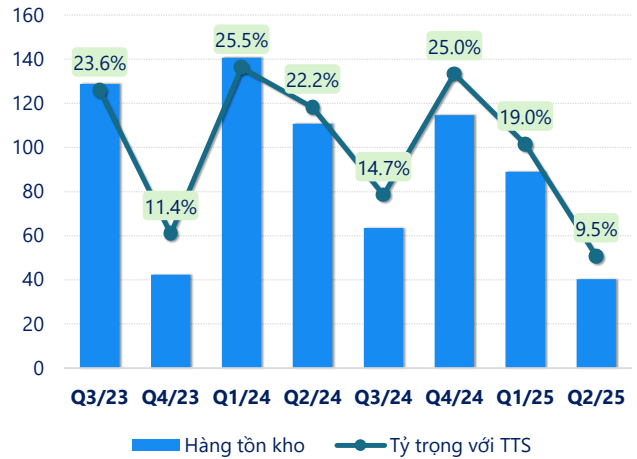
Phải thu ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

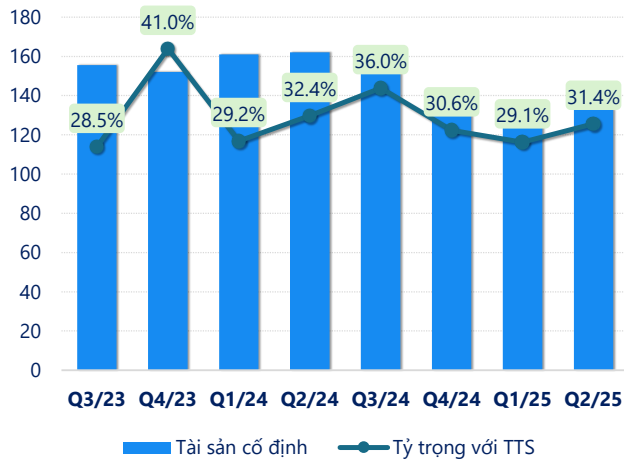
Hàng tồn kho



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

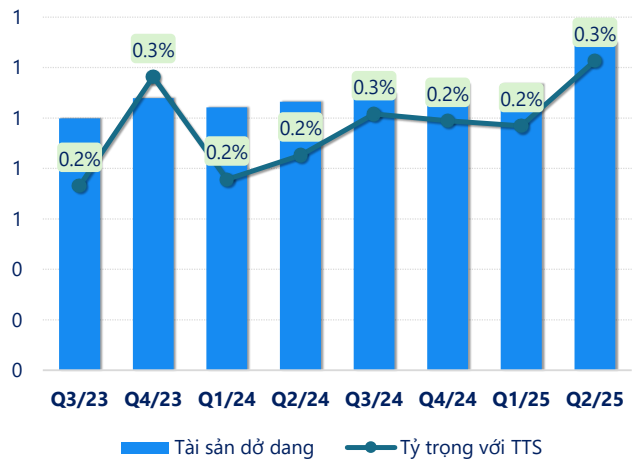
Tài sản cố định



(Nguồn: fireant.vn)

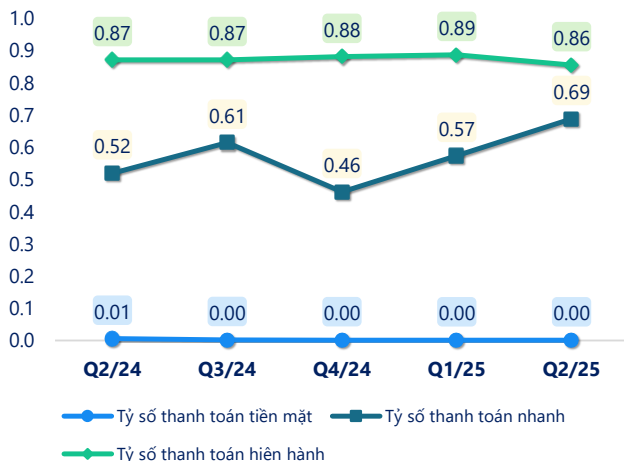
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang



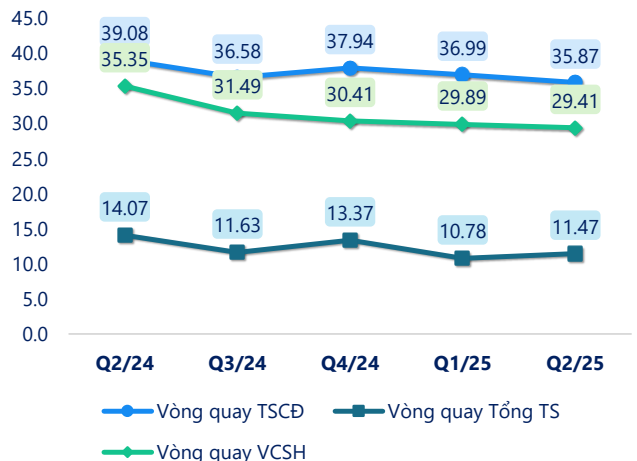
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	500	432	459	468	423
Tài sản ngắn hạn	274	215	241	252	206
Tiền và tương đương tiền	1.87	0.49	0.37	0.29	0.22
Đầu tư tài chính ngắn hạn	6.28	6.28	6.28	2.24	2.24
Phải thu ngắn hạn	151	144	116	160	163
Hàng tồn kho	111	63.5	115	89.0	40.3
Tài sản ngắn hạn khác	4.57	0.71	3.07	0.84	0.24
Tài sản dài hạn	225	216	218	216	217
Phải thu dài hạn	0	0	0.01	0.01	0.01
Tài sản cố định	162	155	140	136	133
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	1.06	1.10	1.13	1.13	1.30
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	62.3	60.0	76.5	79.0	82.6
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	321	253	275	285	242
Nợ ngắn hạn	315	247	273	284	241
Vay và nợ thuê ngắn hạn	3.42	2.71	2.25	2.25	1.54
Phải trả người bán ngắn hạn	241	179	208	215	160
Nợ dài hạn	5.74	5.43	2.00	1.27	1.35
Vay và nợ thuê dài hạn	2.74	2.45	2.00	1.27	1.35
Nguồn vốn chủ sở hữu	179	179	183	183	181
Vốn chủ sở hữu	179	179	183	183	181
Vốn điều lệ	125	125	125	125	125
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)